CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 056/MSC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Sau đây viết tắt là ("MSC")

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH

2. Thành phần: Nước, đường, chất tạo khí carbonic (290), chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331(iii)), hương liệu giống tự nhiên, hương liệu trà xanh giống tự nhiên, hỗn hợp vi chất 0,55 g/L (Taurine, caffeine, maltodextrin, inositol, vitamin B3 (Nicotinamid), vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid), vitamin B12 (Cyanocobalamin)), chất ổn định (414), chất bảo quản (202, 211), màu (chất tạo màu (160a(ii)) tự nhiên), màu (chất tạo màu (120) tự nhiên), caffeine, chất tạo màu (150d) tổng hợp

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Các chai được đóng trong thùng carton.

- Quy cách đóng gói:

  + Chai: Thể tích thực: 180 ml

  + Thùng chứa chai: Thể tích thực: 8,64 L (48 chai x 180 ml)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Chi nhánh MSI – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (*đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố*)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

M.S.D.N: 0302017440-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
QUẬN 1 - T.PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Công Hoàn

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 056/MSC/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	**NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN**	**Số TCCS 35:2024/MS103**
	THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không lắng cặn.
- Màu: Màu vàng đặc trưng.
- Mùi, vị: Mùi thơm đặc trưng, vị hài hòa, tê lưỡi của khí CO_2, không có vị lạ.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/L	1,9 - 3,5
2	Hàm lượng carbohydrat (carbohydrate)	g/100 ml	12,2 - 22,7
3	Hàm lượng chất đạm (protein)	g/100 ml	≤ 0,5
4	Hàm lượng chất béo (total fat/ lipid)	g/100 ml	≤ 0,5
5	Giá trị năng lượng (energy)	kcal/100 ml	48,84 – 90,71
6	Hàm lượng đường tổng số (total sugars)	g/100 ml	12,2 - 22,6
7	Hàm lượng natri (sodium)	mg/100 ml	≤ 25,8
8	Hàm lượng taurine	mg/L	140 - 299
9	Hàm lượng inositol	mg/L	21 - 44,8
10	Hàm lượng CO_2	g/L	≥ 2
11	Hàm lượng cafein (caffeine)	mg/100 ml	15 – 28
12	Hàm lượng vitamin B3 (Niacotinamid) (*)	mg/L	7 - 16,5
13	Hàm lượng vitamin B6 (Pyridoxine hydroclorid) (*)	mg/L	1,4 - 4,4
14	Hàm lượng vitamin B12 (Cyanocobalamin) (*)	µg/L	1,3 - 4,2

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (tham khảo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10^2
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	*Escherichia coli*	CFU/ml	Không có
4	*Streptococci faecal*	CFU/ml	Không có
5	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ml	Không có
6	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	Không có
7	*Clostridium perfringens*	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống "thể thao", "năng lượng" hoặc "điện giải" và các đồ uống đặc biệt khác:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Carbon dioxyd (290)	
2	Acid citric (330)	
3	Acid malic (DL-) (296)	
4	Kali sorbat (202)	Tính theo acid sorbic Phục vụ người sử dụng
5	Trinatri citrat (331(iii))	
6	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
7	Gôm arabic (414)	
8	Beta - Caroten (chiết xuất từ thực vật) (160a(ii))	Phục vụ người sử dụng
9	Carmin (120)	Tính theo acid carminic
10	Caramen nhóm IV (caramen amoni sulfit) (150d)	
11	Hương liệu giống tự nhiên, hương liệu trà xanh giống tự nhiên	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 180 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %			
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nữ trưởng thành > 51 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(7 – 16,5) mg	(1,3 – 3) mg	8,1 – 18,8	8,1 – 18,8	9,3 – 21,4	9,3 – 21,4
2	Hàm lượng vitamin B6	(1,4 – 4,4) mg	(0,3 – 0,8) mg	23,1 – 61,5	17,6 - 47,1	23,1 – 61,5	20 – 53,3
3	Hàm lượng vitamin B12	(1,3 – 4,2) µg	(0,2 – 0,8) µg	8,3 – 33,3	8,3 – 33,3	8,3 – 33,3	8,3 – 33,3

$$\text{(**) Lượng tiêu thụ khi dùng 180 ml sản phẩm} = \frac{\text{Mức công bố} \times 180}{1000}$$

$$\text{Mức đáp ứng RNI} = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 180 ml sản phẩm} \times 100}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$$

Lượng dùng khuyến nghị: khẩu phần 180 ml/ngày.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

NHÃN SẢN PHẨM (DỰ KIẾN)

THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH

Thể tích thực:

8,64 L (48 chai x 180 ml)

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ NSX

Sản phẩm chất lượng của:

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

Chi nhánh MSI – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

02 OCT 2024

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 019154 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17763.24

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 03 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	HD.PP.11-1/TT.LH	17,49 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 ml
2	Lipid	AOAC 989.05	Không phát hiện LOQ = 0,05	g/100 ml
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	70,24	kcal/100 ml
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH (Ref. AOAC 991.20) (a) (b)	0,07	g/100 ml (Nx6,25)
5	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a) (b)	19,87	mg/100 ml
6	Đường tổng số	HD.PP.20/TT.SK	17,38 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 ml

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: xetnghiem-vienytcc@iph.org.vn

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 019155 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17764.24

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 02 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (b)	< 1	CFU/ml
3	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (b)	< 1	CFU/ml
4	*Escherichia coli*	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (b)	< 1	CFU/ml
5	*Clostridium perfringens*	AOAC 976.30 (a) (b)	< 1	CFU/ml
6	*Staphylococcus aureus*	AOAC 975.55 (a) (b)	< 1	CFU/ml
7	*Pseudomonas aeruginosa*	HD.PP.08-02/TT.VS (Ref. TCVN 8881:2011; ISO 16266:2010) (a) (b)	< 1	CFU/ml
8	*Streptococci faecal (Enterococci faecal)*	HD.PP.07-02/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 6189-2:2009; ISO 7899-2:2000) (a)	< 1	CFU/ml
9	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (a) (b)	< 1	CFU/ml

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 019156 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17765.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 02 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B_3 (Nicotinamide)	HD.PP.23/TT.SK (b)	11,40	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 -08- 2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: xetnghiem-vienytcc@iph.org.vn

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 019158 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17767.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 02 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B_6 (Pyridoxine hydrochloride)	HD.PP.23/TT.SK (b)	2,43	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 -08- 2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 019159 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17768.24

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 02 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B_{12} (Cyanocobalamin)	HD.PP.43/TT.VS (Ridascreen® Fast Vitamin B12 kit - rBiopharm) (a) (b)	4,09	µg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 -08- 2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 019161 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17770.24

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 02 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Inositol	HD.PP.42/TT.SK (a) (b)	38,32	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 -08- 2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 019162 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 219

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17771.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 02 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Taurine	HD.PP.05/TT.SK (Ref. AOAC 997.05) (a) (b)	177,34	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 -08- 2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

★ Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 019163/VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 219

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17772.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 02 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Caffein	HD.PP.01/TT.SK (a)(b)	249,73	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 -08- 2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 019164 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17773.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 02 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Độ Acid	TCVN 5564 - 2009	2,72	g axit xitric/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 -08- 2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 019165 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17774.24

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH**

Ngày lấy mẫu : 23/07/2024

Lượng mẫu : 05 chai x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 24/07/2024

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Thời gian thử nghiệm : 24/07/2024-31/07/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	CO_2	HD.PP.51/TT.LH (Ref. TCVN 5563:2009) (a) (b)	3,84	g/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 -08- 2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Đức Thịnh

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: xetnghiem-vienytcc@iph.org.vn

M.S.D.N:0302017440-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

COMPACT

NƯỚC TĂNG LỰC

HƯƠNG TRÀ XANH

NĂNG LƯỢNG TƯƠI MÁT

THỰC PHẨM BỔ SUNG
– NƯỚC TĂNG LỰC

COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH

Thành phần: Nước, đường, chất tạo khí carbonic (290), chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331(iii)), hương liệu giống tự nhiên, hương liệu trà xanh giống tự nhiên, hỗn hợp vi chất 0,55 g/L (Taurine, caffeine, maltodextrin, inositol, vitamin B3 (nicotinamid), vitamin B6 (pyridoxin hydroclorid), vitamin B12 (cyanocobalamin)), chất ổn định (414), chất bảo quản (202, 211), màu (chất tạo màu (160a(i)) tự nhiên), màu (chất tạo màu (120) tự nhiên), caffeine, chất tạo màu (150d) tổng hợp

Có nồng độ caffeine cao.
Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine.
Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 chai 180 ml	
Năng lượng/ *Energy*	125,6 kcal
Carbohydrat/ *Carbohydrate*	31,4 g
Caffein/ *Caffeine*	38,7 mg
Natri/ *Sodium*	≤ 46,4 mg
Đường tổng/ *Total sugars*	31,3 g

Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống với đá.

Thể tích thực: 180 ml

COMPACT

NƯỚC TĂNG LỰC

HƯƠNG TRÀ XANH

NĂNG LƯỢNG TƯƠI MÁT

Sản phẩm chất lượng của
Masan consumer
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh MSI
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.
Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 05, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam.
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì.
Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sản xuất theo số TCCS 35:2024/MSTCB
Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Đối tượng sử dụng: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 1 chai/ngày đối với người trưởng thành.

8936221042579
BNNN00163

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

COMPACT

NƯỚC TĂNG LỰC

HƯƠNG TRÀ XANH

NĂNG LƯỢNG TƯƠI MÁT

M.S.D.N: 0302017440-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 chai 180 ml

Năng lượng/ *Energy*	125,6 kcal
Carbohydrat/ *Carbohydrate*	31,4 g
Caffein/ *Caffeine*	38,7 mg
Natri/ *Sodium*	≤ 46,4 mg
Đường tổng/ *Total sugars*	31,3 g

Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống với đá.

Thể tích thực: 180 ml

THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG TRÀ XANH

Thành phần: Nước, đường, chất tạo khí carbonic (290), chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331(iii)), hương liệu giống tự nhiên, hương liệu trà xanh giống tự nhiên, hỗn hợp vi chất 0,55 g/L (Taurine, caffeine, maltodextrin, inositol, vitamin B3 (nicofinamid), vitamin B6 (pyridoxin hydroclorid), vitamin B12 (cyanocobalamin)), chất ổn định (414), chất bảo quản (202, 211), màu (chất tạo màu (160a(ii)) tự nhiên), màu (chất tạo màu (120) tự nhiên), caffeine, chất tạo màu (150d) tổng hợp

Có nồng độ caffeine cao.
Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine.
Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Sản xuất tại: Chi nhánh MSI
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.
Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Sản xuất tại Việt Nam.
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì.
Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sản xuất theo số TCCS 35:2024/MS103
Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Đối tượng sử dụng: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 1 chai/ngày đối với người trưởng thành.

8936221042579

BNNN00163

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Sản phẩm chất lượng của Masan consumer
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn